

BỘ NGOẠI GIAO**BỘ NGOẠI GIAO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2008/TT-BNG

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2008

THÔNG TƯ**hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý các dự án đầu tư xây dựng của các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài**

Căn cứ Quyết định số 02/2008/QĐ-TTg ngày 07/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý các dự án đầu tư xây dựng của các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 15/2008/CP-NĐ ngày 04/02/2008 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Bộ Ngoại giao hướng dẫn một số điểm về quản lý các dự án đầu tư xây dựng của các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi chung là cơ quan Việt Nam ở nước ngoài) như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG**1. Đối tượng điều chỉnh quy định tại**

khoản 2 Điều 1 của Quy chế được hướng dẫn như sau:

Các dự án đầu tư xây dựng của các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài sử dụng vốn ngân sách nhà nước hoặc vốn có nguồn gốc ngân sách nhà nước gồm:

1.1. Dự án đầu tư xây dựng mới; cải tạo, nâng cấp các cơ sở hiện có.

1.2. Dự án đầu tư mua nhà, mua đất để xây dựng trụ sở làm việc và nhà ở cho cán bộ, nhân viên.

1.3. Dự án mua đất, mua nhà kết hợp với xây dựng, cải tạo, nâng cấp.

2. Nguyên tắc quản lý quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quy chế được hướng dẫn như sau:

2.1. Các dự án đầu tư xây dựng của các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được quản lý theo một số quy định của pháp luật Việt Nam phù hợp với tính đặc thù

của dự án và pháp luật của nước sở tại. Trường hợp có các quy định khác nhau đối với cùng một vấn đề thì thực hiện theo quy định của pháp luật nước sở tại.

2.2. Đối với các dự án đầu tư của các Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài, trước khi quyết định đầu tư phải có ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao về chủ trương đầu tư. Căn cứ kế hoạch dài hạn và trung hạn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tình hình thực tế về đầu tư xây dựng của các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài, Bộ Ngoại giao có ý kiến về chủ trương đầu tư các dự án đầu tư của các cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài. Hồ sơ dự án đầu tư theo nội dung Phụ lục 01 của thông tư này.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Chủ đầu tư, nhiệm vụ quyền hạn của Chủ đầu tư quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quy chế được hướng dẫn như sau:

1.1. Chủ đầu tư: Là cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được giao trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng vốn để thực hiện dự án và quản lý, sử dụng công trình sau khi đầu tư.

Trong trường hợp cơ quan Việt Nam ở nước ngoài không đủ điều kiện thực hiện công việc chủ đầu tư thì cơ quan Bộ, ngành quản lý cơ quan của Việt Nam ở nước ngoài thực hiện nhiệm vụ chủ đầu

tư dự án. Trong thành phần chủ đầu tư có cán bộ trực tiếp công tác tại cơ quan của Việt Nam ở nước ngoài để thực hiện các công việc của chủ đầu tư ở nước ngoài và quản lý công tác thi công xây dựng công trình.

1.2. Trường hợp chủ đầu tư ở nước ngoài, cơ quan Bộ, ngành quản lý cơ quan Việt Nam ở nước ngoài thành lập một tổ chức thay mặt chủ đầu tư thực hiện các công việc của chủ đầu tư ở trong nước.

1.3. Chủ đầu tư có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật Việt Nam, đồng thời phải tuân theo quy định tại nước sở tại kể từ giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án và nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng. Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm về những công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật Việt Nam và nước sở tại.

2. Lập kế hoạch đầu tư quy định tại Điều 4 của Quy chế được hướng dẫn như sau:

2.1. Kế hoạch đầu tư dài hạn và trung hạn:

2.1.1. Căn cứ theo định hướng chiến lược, kế hoạch dài hạn về quan hệ hợp tác quốc tế của Nhà nước, Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành lập kế hoạch dài hạn và trung hạn (5 năm) về đầu tư xây dựng trụ sở các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài.

2.1.2. Kế hoạch dài hạn và trung hạn về đầu tư xây dựng trụ sở các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được chia thành hai loại:

- Trụ sở các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài do các Bộ, ngành quản lý đầu tư.

- Trụ sở các Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài nhưng là một bộ phận nằm trong Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài do Bộ Ngoại giao quản lý đầu tư.

2.1.3. Bộ Ngoại giao:

- Lập kế hoạch dài hạn và trung hạn về đầu tư xây dựng trụ sở các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, bao gồm cả trụ sở các Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài nhưng là một bộ phận nằm trong Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài do Bộ Ngoại giao quản lý đầu tư.

- Tổng hợp kế hoạch dài hạn và trung hạn về đầu tư xây dựng trụ sở các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài, bao gồm cả trụ sở các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài do Bộ Ngoại giao quản lý đầu tư và trụ sở các Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài do các Bộ, ngành quản lý đầu tư; lấy ý kiến tham gia của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2.2. Kế hoạch đầu tư hàng năm:

2.2.1. Căn cứ kế hoạch dài hạn và trung hạn về đầu tư xây dựng trụ sở các

cơ quan Việt Nam ở nước ngoài đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, các Bộ, ngành có dự án thuộc thẩm quyền quản lý đầu tư lập kế hoạch đầu tư hàng năm theo quy định hiện hành về lập kế hoạch đầu tư các dự án thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước; đồng gửi Bộ Ngoại giao để tổng hợp, theo dõi.

2.2.2. Sau khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao dự toán ngân sách nhà nước, các Bộ, ngành phân bổ vốn chi tiết từng dự án đã đủ thủ tục đầu tư, gửi Bộ Ngoại giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi; gửi Bộ Tài chính để thanh toán vốn.

2.2.3. Các dự án được bố trí vốn trong kế hoạch hàng năm phải có đủ thủ tục đầu tư theo quy định. Thủ tục đầu tư cần thiết có thể được hoàn thiện trong năm kế hoạch, không bắt buộc phải được duyệt trước ngày 31 tháng 10 năm trước.

2.3. Đối với những dự án cần thiết đầu tư ngay trong năm kế hoạch nhưng chưa có danh mục trong kế hoạch đầu tư xây dựng các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài đến năm 2015 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, các Bộ, ngành tham khảo ý kiến các Bộ, ngành liên quan, tiến hành các thủ tục đầu tư cần thiết, trình Thủ tướng xem xét quyết định. Sau đó thực hiện thủ tục đầu tư như các bước trên.

3. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư

3.1. Lập dự án được quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quy chế hướng dẫn như sau:

- Hồ sơ dự án đầu tư quy định cho từng loại dự án:

+ Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các cơ sở hiện có: gồm cả phần thuyết minh và phần thiết kế cơ sở.

+ Dự án đầu tư mua nhà, mua đất: chỉ gồm phần thuyết minh.

+ Dự án mua đất, mua nhà kết hợp với xây dựng, cải tạo, nâng cấp: gồm cả phần thuyết minh và phần thiết kế cơ sở cho phần xây dựng, cải tạo, nâng cấp.

Các dự án đầu tư cần bảo đảm các yêu cầu chủ yếu về nội dung lập dự án, thiết kế..., theo quy định tại các văn bản quy định pháp luật có liên quan.

Chủ đầu tư có thể tự thực hiện hoặc thuê tổ chức tư vấn lập dự án đầu tư. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính pháp lý và chất lượng của dự án đầu tư.

3.2. Thẩm định và phê duyệt dự án quy định tại khoản 2 điều 5 của Quy chế được hướng dẫn như sau:

- Các dự án có tổng mức vốn đầu tư (quy ngoại tệ) từ 10 triệu USD trở lên: các Bộ, ngành có dự án chủ trì thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư.

- Các dự án có tổng mức vốn đầu tư (quy ngoại tệ) dưới 10 triệu USD: các Bộ, ngành có dự án tổ chức thẩm định và quyết định đầu tư.

- Đối với các dự án đầu tư mua nhà, đất, việc phê duyệt dự án được thực hiện sau khi đã có thỏa thuận nguyên tắc của cơ quan có thẩm quyền nước sở tại về việc mua bán nhà, đất và giá mua bán nhà, đất dự kiến giữa chủ đầu tư và bên bán; tổng mức đầu tư được tạm duyệt trên cơ sở giá dự kiến và được duyệt chính thức trên cơ sở giá mua bán nhà, đất được nêu trong hợp đồng ký kết chính thức giữa chủ đầu tư và bên bán. Chủ đầu tư chỉ được ký hợp đồng mua, bán nhà đất khi dự án đầu tư đã được người có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập và gửi hồ sơ dự án tới đơn vị đầu mối thẩm định dự án. Đơn vị đầu mối thẩm định dự án là đơn vị chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư. Đơn vị đầu mối thẩm định dự án tổ chức thẩm định trước khi trình người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt.

- Hồ sơ trình thẩm định dự án bao gồm:

+ Tờ trình thẩm định dự án theo mẫu tại Phụ lục số 2 của Thông tư này.

+ Dự án đầu tư.

+ Các văn bản pháp lý trong nước và nước ngoài có liên quan.

- Đơn vị đầu mỗi thẩm định dự án có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ dự án của chủ đầu tư và gửi tới cơ quan có liên quan để tham khảo ý kiến (nếu cần).

- Đơn vị đầu mỗi thẩm định dự án theo quy định của pháp luật về xây dựng hiện hành. Sau đó tổng hợp ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu cần thiết) nhận xét, đánh giá, kiến nghị và trình người quyết định đầu tư phê duyệt dự án.

- Hồ sơ trình phê duyệt dự án bao gồm:

+ Tờ trình phê duyệt dự án theo mẫu tại Phụ lục số 3 của Thông tư này.

+ Hồ sơ của chủ đầu tư trình để thẩm định dự án.

+ Các văn bản tham gia thẩm định của cơ quan có thẩm quyền liên quan tới dự án (nếu có).

4. Công tác thiết kế, lập dự toán, xin giấy phép xây dựng:

4.1. Công tác thiết kế quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy chế được hướng dẫn như sau:

- Dự án đầu tư xây dựng mới; cải tạo, nâng cấp có tổng mức vốn đầu tư (quy ngoại tệ) từ 10 triệu USD trở lên phải thiết kế ba bước, bao gồm: thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công;

- Dự án đầu tư xây dựng mới; cải tạo, nâng cấp có tổng mức vốn đầu tư (quy

đôla Mỹ) dưới 10 triệu USD phải thiết kế hai bước, bao gồm: thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công.

- Dự án đầu tư mua nhà, mua đất: không có bước thiết kế nhưng phải có các tài liệu, bản vẽ mặt bằng.

- Dự án mua đất, mua nhà kết hợp với xây dựng, cải tạo, nâng cấp: phần xây dựng cải tạo phải tùy vào giá trị phần cải tạo để thiết kế một bước, hai bước hoặc ba bước cho phần xây dựng, cải tạo, nâng cấp.

Việc thiết kế xây dựng tuân theo quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng do Nhà nước ban hành, trừ trường hợp phải áp dụng quy chuẩn xây dựng và tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng của nước sở tại.

Tổ chức tư vấn thiết kế xây dựng (kể cả tổ chức ở Việt Nam) phải thực hiện công tác giám sát tác giả trong suốt quá trình thi công xây dựng.

4.2. Dự toán quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quy chế được hướng dẫn như sau:

- Việc lập, phê duyệt và quản lý dự toán, tổng dự toán: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện theo các quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, đồng thời phải phù hợp với các quy định của nước sở tại, trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Riêng về định mức, đơn giá dự toán cần phải căn cứ quy định

và tính đặc thù của nước sở tại có dự án đầu tư.

- Đối với dự án mua bất động sản: không cần lập dự toán và tổng dự toán; căn cứ tổng mức đầu tư được duyệt và Hợp đồng mua nhà, đất được ký kết để thực hiện quản lý.

4.3. Thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng và tổng dự toán:

- Chủ đầu tư thuê tổ chức tư vấn thẩm định thiết kế xây dựng và tổng dự toán theo các quy định của nước sở tại có dự án đầu tư, gửi hồ sơ dự án tới đơn vị đầu mối để tập hợp và gửi tới cơ quan có liên quan để lấy ý kiến (nếu cần). Đơn vị đầu mối nhận xét đánh giá, kiến nghị, trình người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế xây dựng và tổng dự toán.

- Nếu không có điều kiện thẩm định tại nước sở tại, Chủ đầu tư gửi thiết kế và tổng dự toán tới đơn vị đầu mối. Đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định thiết kế. Trường hợp nước sở tại không có cơ quan thẩm định tổng dự toán thì chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của tổng dự toán. Đơn vị đầu mối tập hợp và gửi tới các cơ quan để lấy ý kiến (nếu cần), kiến nghị, trình người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế xây dựng và tổng dự toán.

- Hồ sơ trình thẩm định thiết kế xây dựng và tổng dự toán (nếu nước sở tại

có đơn vị thẩm định thiết kế và dự toán) bao gồm:

+ Tờ trình thẩm định thiết kế xây dựng và tổng dự toán theo mẫu tại Phụ lục số 4 của Thông tư này.

+ Hồ sơ thiết kế xây dựng và tổng dự toán công trình và kết quả thẩm định.

+ Các văn bản pháp lý trong và ngoài nước có liên quan.

- Hồ sơ trình phê duyệt thiết kế xây dựng và tổng dự toán bao gồm:

+ Hồ sơ thẩm định thiết kế xây dựng và tổng dự toán (nếu nước sở tại có đơn vị thẩm định thiết kế và dự toán).

+ Tờ trình phê duyệt thiết kế xây dựng và tổng dự toán theo mẫu tại Phụ lục số 5 của Thông tư này.

+ Các văn bản tham gia góp ý của cơ quan có thẩm quyền liên quan tới thiết kế xây dựng và tổng dự toán (nếu có).

- Căn cứ vào tờ trình phê duyệt thiết kế và tổng dự toán của đơn vị đầu mối, người có thẩm quyền quyết định đầu tư sẽ quyết định việc sẽ duyệt thiết kế xây dựng và tổng dự toán theo mẫu tại Phụ lục số 6 của Thông tư này.

4.4. Giấy phép trong xây dựng được quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy chế hướng dẫn như sau:

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện các vấn đề liên quan đến việc xin giấy

phép xây dựng, các giấy phép về phòng cháy, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và các loại giấy phép cần thiết khác đảm bảo theo quy định của nước sở tại có dự án đầu tư.

4.5. Xử lý các phát sinh trong quá trình xây dựng được quy định tại khoản 4 Điều 6 của Quy chế hướng dẫn như sau:

Trong quá trình xây dựng, nếu có phát sinh cần sửa đổi thiết kế, dự toán nhưng không thay đổi quy mô và tổng dự toán công trình đã được duyệt thì chủ đầu tư xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Trong trường hợp cần phải thay đổi thiết kế, dự toán làm thay đổi quy mô, mục tiêu và vượt tổng mức đầu tư của dự án đã được duyệt thì chủ đầu tư phải báo cáo người quyết định đầu tư quyết định.

5. Bảo hiểm công trình:

Chủ đầu tư thực hiện các vấn đề liên quan đến việc mua bảo hiểm cho công trình, đảm bảo theo quy định của nước sở tại có dự án đầu tư.

6. Lựa chọn nhà thầu thiết kế, xây dựng quy định tại Điều 7 của Quy chế được hướng dẫn như sau:

Chủ đầu tư tổ chức thực hiện việc lựa chọn nhà thầu trên cơ sở năng lực, kinh nghiệm, giá cả cạnh tranh và có tư cách pháp nhân phù hợp với quy định pháp luật của nước sở tại có dự án đầu tư. Chủ đầu tư thực hiện việc đánh giá đảm bảo

lựa chọn được nhà thầu đáp ứng tốt nhất yêu cầu của dự án đề ra, trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

7. Thi công xây dựng quy định tại Điều 8 của Quy chế được hướng dẫn như sau:

a) Chủ đầu tư phải thực hiện đầy đủ các quy định về thi công xây dựng. Quản lý thi công xây dựng công trình, bao gồm: quản lý chất lượng xây dựng (Khảo sát xây dựng, chất lượng thiết kế, chất lượng thi công xây dựng, bảo hành và bảo trì công trình xây dựng);

b) Chủ đầu tư lựa chọn hình thức quản lý việc thi công xây dựng phù hợp căn cứ theo quy mô dự án và năng lực của Chủ đầu tư. Chủ đầu tư có thể trực tiếp thực hiện quản lý công tác thi công xây dựng. Trường hợp chủ đầu tư không đủ năng lực về quản lý thi công xây dựng có thể ký hợp đồng thuê toàn bộ hoặc một phần công việc quản lý thi công xây dựng;

c) Tổ chức, cá nhân được chủ đầu tư thuê để thực hiện các dịch vụ tư vấn quản lý dự án, giám sát xây dựng, tư vấn luật, phải có giấy phép phù hợp quy định của nước sở tại có dự án đầu tư. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng và tiến độ các hợp đồng đã ký với các đơn vị tư vấn.

8. Thanh toán và quyết toán vốn đầu tư quy định tại Điều 9 của Quy chế được hướng dẫn như sau:

Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

9. Trách nhiệm quản lý của các cơ quan liên quan quy định tại Điều 10 của Quy chế được hướng dẫn như sau:

9.1. Các Bộ, ngành thực hiện quản lý các dự án đầu tư các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài thuộc thẩm quyền theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan; Thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và hướng dẫn các chủ đầu tư thuộc quyền quản lý thực hiện các dự án đầu tư theo đúng quy định.

9.2. Hàng năm, các Bộ, ngành báo cáo kết quả thực hiện việc đầu tư xây dựng các dự án của các Cơ quan khác của Việt

Nam ở nước ngoài cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính để tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Ngoại giao để hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đào Việt Trung

Phụ lục số 1

(ban hành kèm theo Thông tư số 03/2008/TT-BNG ngày 24/12/2008
của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao)

HỒ SƠ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÁC CƠ QUAN VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI

1. Đối với giai đoạn chuẩn bị đầu tư:

- Quyết định về chủ trương đầu tư.
- Kế hoạch đấu thầu được phê duyệt nếu dự án có thực hiện đấu thầu.
- Đăng ký vốn.
- Kết quả thẩm định dự án, thiết kế.

2. Đối với giai đoạn thực hiện đầu tư:

2.1. Dự án đầu tư mua bán bất động sản:

- Dự án đầu tư kèm theo quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền, các quyết định điều chỉnh dự án (nếu có)

- Giấy (Công hàm) của nước sở tại đồng ý cho mua bất động sản.
- Bản thỏa thuận nguyên tắc về mua bán nhà, đất làm căn cứ thanh toán tiền đặt cọc (nếu có)
- Hợp đồng mua nhà, đất (các điều kiện mua bán nhà phải phù hợp với luật pháp của nước sở tại; giấy chứng nhận sở hữu nhà, đất kèm theo bản vẽ thiết kế và vị trí nhà). Các hợp đồng tư vấn khác có liên quan.

- Giấy bảo lãnh tiền đặt cọc (nếu trong hợp đồng có qui định phải đặt cọc)

2.2. Dự án đầu tư xây dựng công trình:

- Dự án đầu tư kèm theo quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền, các quyết định điều chỉnh dự án (nếu có)

- Giấy phép xây dựng.
- Thiết kế chi tiết công trình xây dựng do cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt phù hợp luật pháp nước sở tại.
- Dự toán và quyết định phê duyệt tổng dự toán công trình.
- Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu hoặc chỉ định thầu của cấp có thẩm quyền.
- Hợp đồng xây dựng giữa chủ đầu tư và nhà thầu.
- Hợp đồng tư vấn giám sát, tư vấn luật, tư vấn quản lý dự án theo luật nước sở tại (nếu có).

Phụ lục số 2

(ban hành kèm theo Thông tư số 03/2008/TT-BNG ngày 24/12/2008
của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao)

(Tên chủ đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH
THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi:..... (Người có thẩm quyền quyết định đầu tư).....

- Căn cứ Quyết định số 02/2008/QĐ-TTg ngày 07/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý các dự án đầu tư xây dựng của các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài;

- Căn cứ Thông tư số..... ngày.... tháng.... năm..... của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;

- Căn cứ (pháp lý khác có liên quan);

(Tên Chủ đầu tư) trình thẩm định dự án đầu tư sau:

1. Tên dự án:
2. Tên chủ đầu tư:
3. Địa điểm:
4. Diện tích sử dụng đất:
5. Tổng mức đầu tư của dự án:
6. Nguồn vốn đầu tư:
7. Hình thức quản lý dự án:
8. Thời gian thực hiện dự án:
9. Những kiến nghị:

(Gửi kèm theo Tờ trình này là Hồ sơ dự án và các văn bản pháp lý có liên quan)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục số 3

(ban hành kèm theo Thông tư số 03/2008/TT-BNG ngày 24/12/2008
của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao)

(Tên cơ quan, đơn vị là
đầu mối thẩm định dự án)
Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH
PHÊ DUYỆT DỰ ÁN ĐẦU TƯ
(Tên dự án).....

Kính gửi:..... (Người có thẩm quyền quyết định đầu tư).....

- Căn cứ Quyết định số 02/2008/QĐ-TTg ngày 07/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý các dự án đầu tư xây dựng của các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài;

- Căn cứ Thông tư số..... ngày... tháng... năm..... của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;

- Căn cứ tờ trình thẩm định dự án đầu tư của..... ngày.... tháng.... năm.....;

- Căn cứ (pháp lý khác có liên quan);

Sau khi thẩm định, (tên cơ quan, đơn vị đầu mối thẩm định) báo cáo kết quả thẩm định dự án như sau:

1. Tóm tắt những nội dung chủ yếu của dự án:

a) Tên dự án:

b) Tên chủ đầu tư:

c) Mục tiêu đầu tư:

d) Nội dung và quy mô đầu tư:

đ) Địa điểm:

e) Diện tích sử dụng đất:

- g) Thiết bị công nghệ (nếu có):
 - h) Tổng mức đầu tư của dự án:
 - i) Nguồn vốn đầu tư:
 - k) Hình thức quản lý dự án:
 - l) Thời gian thực hiện dự án:
 - m) Các nội dung khác:
2. Tóm tắt ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có)
3. Nhận xét, đánh giá về nội dung dự án:
- a) Các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả của dự án, bao gồm: Sự cần thiết đầu tư; quy mô, tiến độ thực hiện dự án;
 - b) Các yếu tố đảm bảo tính khả thi của dự án, bao gồm: Sự phù hợp với quy hoạch; kinh nghiệm quản lý của chủ đầu tư; các yếu tố ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, môi trường.
4. Kết luận:
- a) Đề nghị phê duyệt hay không phê duyệt dự án.
 - b) Những kiến nghị:

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
THẨM ĐỊNH DỰ ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục số 4

(ban hành kèm theo Thông tư số 03/2008/TT-BNG ngày 24/12/2008
của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao)

(Tên Chủ đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH

THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH.....

Kính gửi:... (Người có thẩm quyền quyết định đầu tư)...

- Căn cứ Quyết định số 02/2008/QĐ-TTg ngày 07/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý các dự án đầu tư xây dựng của các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài;

- Căn cứ Thông tư số.... ngày.... tháng.... năm.... của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;

- Căn cứ (pháp lý khác có liên quan);

(Tên Chủ đầu tư) trình thẩm định thiết kế xây dựng với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình:
2. Tên chủ đầu tư:
3. Tổ chức tư vấn lập thiết kế xây dựng công trình:
4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:
5. Địa điểm xây dựng:
6. Diện tích sử dụng đất:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Hình thức quản lý:
9. Thời gian thực hiện:
10. Những kiến nghị:

(Gửi kèm theo Tờ trình này là toàn bộ hồ sơ thiết kế xây dựng và tổng dự toán và kết quả thẩm xây dựng).

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:...

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục số 5

(ban hành kèm theo Thông tư số 03/2008/TT-BNG ngày 24/12/2008
của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao)

(Tên Cơ quan, đơn vị
đầu mối thẩm định)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH
PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ XÂY DỰNG VÀ TỔNG
DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH.....

Kính gửi:.....(Người có thẩm quyền quyết định đầu tư).....

- Căn cứ Quyết định số 02/2008/QĐ-TTg ngày 07/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý các dự án đầu tư xây dựng của các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài;

- Căn cứ Thông tư số..... ngày... tháng... năm..... của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;

- Căn cứ (pháp lý khác có liên quan);

Sau khi thẩm định, (Tên cơ quan thẩm định) hồ sơ thiết kế xây dựng và tổng dự toán công trình..... như sau:

1. Tóm tắt những nội dung chủ yếu của hồ sơ thiết kế xây dựng và tổng dự toán:

a) Tên công trình:

b) Tên chủ đầu tư;

c) Mục tiêu đầu tư:

d) Nội dung và quy mô đầu tư:

đ) Địa điểm xây dựng:

e) Diện tích sử dụng đất:

g) Loại, cấp công trình:

h) Thiết bị công nghệ (nếu có):

- i) Tổng mức đầu tư:
 - k) Nguồn vốn đầu tư:
 - l) Hình thức quản lý dự án:
 - m) Thời gian thực hiện dự án:
 - n) Các nội dung khác:
2. Tóm tắt ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan: (nếu có)
3. Nhận xét, đánh giá về nội dung hồ sơ thiết kế xây dựng và tổng dự toán:
- a) Các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả của dự án, bao gồm: Sự cần thiết đầu tư; quy mô, tiến độ thực hiện dự án;
 - b) Các yếu tố đảm bảo tính khả thi của dự án, bao gồm: Sự phù hợp với quy hoạch; kinh nghiệm quản lý của chủ đầu tư; kết quả thẩm định thiết kế; giải pháp phòng, chống cháy nổ; các yếu tố ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, môi trường.
4. Kết luận:
- a) Đề nghị phê duyệt hay không phê duyệt hồ sơ thiết kế xây dựng và tổng dự toán;
 - b) Những kiến nghị:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THẨM
ĐỊNH HỒ SƠ THIẾT KẾ XÂY DỰNG
VÀ TỔNG DỰ TOÁN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục số 6

(ban hành kèm theo Thông tư số 03/2008/TT-BNG ngày 24/12/2008
của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao)

(Cơ quan quyết định
đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH CỦA.....

Về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế xây dựng và tổng dự toán
Công trình.....

- Căn cứ Quyết định số 02/2008/QĐ-TTg ngày 07/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý các dự án đầu tư xây dựng của các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài;

- Căn cứ Thông tư số..... ngày.... tháng.... năm..... của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;
- Căn cứ (pháp lý khác có liên quan);
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của (cơ quan phê duyệt)....;

Xét đề nghị của.... (Cơ quan, đơn vị đầu mối thẩm định hồ sơ thiết kế xây dựng và tổng dự toán).... tại Tờ trình số..... ngày.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Hồ sơ thiết kế xây dựng và tổng dự toán công trình..... với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình:
2. Chủ đầu tư:
3. Tổ chức tư vấn lập hồ sơ thiết kế xây dựng và tổng dự toán:
4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:
5. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

6. Địa điểm xây dựng:
7. Diện tích sử dụng đất:
8. Phương án xây dựng:
9. Thiết bị công nghệ (nếu có):
10. Tổng mức đầu tư:
11. Nguồn vốn đầu tư:
12. Hình thức quản lý dự án:
13. Thời gian thực hiện:
14. Các nội dung khác:

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan thi hành quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu:...

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH
ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

09605112